

Bản án số: 93/2021/HSST

Ngày 19 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;
2. Bà Đinh Thị Ngọc Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/HSST ngày 22 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 522/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1969 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: X khu vực 56, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Trương Thị B (đã chết); vợ, con: chưa có; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người con;

Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 04/10/2001, bị bắt về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” (theo Bản án số 576/HSST ngày 17/5/2002), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày

05/9/2010; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã ra Quyết định thi hành án, chưa đóng án phí và hình phạt bổ sung, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 13/5/1992, bị bắt về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. TAND TP. Cần Thơ xử phạt 08 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (theo Bản án số 23/HS.ST ngày 11/01/1993), chấp hành xong hình phạt tù; TAND quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ chưa thụ lý thi hành bản án, đã xóa án tích;

Ngày 14/4/1998, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân” (không định giá tài sản bị chiếm đoạt). TAND Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (theo Bản án số 162/HSST ngày 04/8/1998), chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

Ngày 18/02/1999, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân” (không định giá tài sản bị chiếm đoạt). TAND Quận 11, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (theo Bản án số 162/HSST ngày 08/6/1999), chấp hành xong hình phạt tù; Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ chưa thụ lý thi hành bản án, đã xóa án tích.

Ngày 22/7/2000, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). TAND thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 61/HSST ngày 20/11/2000), chấp hành xong hình phạt tù; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chưa thụ lý thi hành bản án, đã xóa án tích.

Ngày 13/7/2011, có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Ngày 02/5/2015, bị bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. TAND Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 423/2015/HSST ngày 08/12/2015), chấp hành xong bản án ngày 11/10/2018, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: X đường Bình Đáng, Bình Hòa, Thuận An, tỉnh Bình Dương(vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Phương N; địa chỉ: X đường Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Ngọc Bảo Q; địa chỉ: X đường Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2021, Lê Văn H đi cùng Đ (chưa rõ lai lịch) đến bệnh viện Nhi Đồng 2, số X Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1 để khám bệnh cho con của Đ. Khi đến khu khai báo y tế, cổng số 5, khoa khám bệnh, H phát hiện chị Nguyễn Thị H để 01 điện thoại di động Iphone 7 ở ngăn ngoài balo đang đeo sau lưng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H áp sát từ phía sau chị H, dùng tay trái lấy điện thoại di động rồi chuyển qua tay phải đang quần áo khoác thì làm rớt thẻ công nhân của chị H. Lúc này, chị Nguyễn Thị Phương N (là nhân viên bệnh viện) chứng kiến sự việc nên tri hô. H làm rớt điện thoại di động từ trên tay phải xuống đất và bị các anh Nguyễn Ngọc Bảo Q (là bảo vệ bệnh viện), Đỗ Hồng L, Nguyễn Tiến D (cùng là Công an Quận 1) chứng kiến sự việc đã bắt giữ H và thu giữ vật chứng, đưa về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận 01 điện thoại di động Iphone 7 128Gb màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 3.150.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Lê Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, biên bản đối chất, biên bản kiểm tra camera cùng lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) Iphone 7 128gb màu đen, số Imei: 359213070413386; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H;

- 01 (một) đĩa CD là hình ảnh camera vụ án; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can, lưu kèm hồ sơ vụ án;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng;
- 01 (một) điện thoại di động có hình trái táo màu đen, số Imei1: 355154151155155;
- 01 (một) áo khoác màu tím;
- 01 (một) áo thun màu xanh có hai sọc trắng;
- 01 (một) quần dài tối màu;
- 01 (một) nón kết (lưỡi trai) màu trắng.;
- 01 (một) túi đeo chéo màu xám.
- 01 (một) đôi dép màu đen.
- 01 (một) mắt kính có chữ mod 662954019-135.

Hiện vật chứng còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 22 tháng 04 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung cáo trạng, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra camera, biên bản đối chất nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2021, tại bệnh viện Nhi Đồng 2, số X Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, khu khai báo y tế, cổng số 5, khoa khám bệnh. Bị cáo Lê Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 7 128Gb màu đen, có giá trị là 3.150.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng nhằm có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu tím; 01 (một) áo thun màu xanh có hai sọc trắng; 01 (một) quần dài tối màu; 01 (một) nón kết (lưỡi trai)

màu trắng; 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) đôi dép màu đen do không còn giá trị sử dụng.

(Theo phiếu nhập kho 42/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:

+ 01 (một) mắt kính có chữ mod 662954019-135 là tài sản riêng của bị cáo

Theo phiếu nhập kho 42/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động có hình trái táo màu đen, số Imei1: 355154151155155 do những tài sản này là tài sản riêng và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho 13/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu tím; 01 (một) áo thun màu xanh có hai sọc trắng; 01 (một) quần dài tối màu; 01 (một) nón kết (lưỡi trai) màu trắng; 01 (một) túi đeo chéo màu xám; 01 (một) đôi dép màu đen.

(Theo phiếu nhập kho 42/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:

+ 01 (một) mắt kính có chữ mod 662954019-135

(Theo phiếu nhập kho 42/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng; 01 (một) điện thoại di động có hình trái táo màu đen, số Imei1: 355154151155155 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho 13/21-PNK ngày 01 tháng 02 năm 2021).

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo; 01 (một) đĩa CD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh